

Bản án số: 52/2026/HS-PT
Ngày 07 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 133/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 132/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Phi T, sinh ngày 05/6/1991 tại Thái Nguyên (tên gọi khác: không); Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tổ dân phố N, phường L, tỉnh Thái Nguyên); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1966 và bà Hà Thị H, sinh năm 1971; có vợ Lê Thị H1, sinh năm 1996; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

- Bà Trần Thị Quỳnh T2 - Luật sư của Công ty TNHH N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T - Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc A - Luật sư của Công ty TNHH N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T - Vắng mặt.

*** Bị hại:** Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên (đã chết).

*** Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:** Anh Ngô Văn K, sinh năm 1990 (là chồng chị Nguyễn Thị Ngọc A); Nơi cư trú: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại: Ông Nguyễn Văn T3 - Luật sư văn phòng L, Đoàn luật sư thành phố H - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 28 phút ngày 28/01/2025, Nguyễn Phi T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu TRƯỜNG GIANG DFM, biển kiểm soát (BKS) 20C-156.43 đi trên đường nhựa dân sinh tại khu đô thị P thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, (nay là phường L, tỉnh Thái Nguyên) di chuyển theo hướng từ sân bóng phường Đ đến trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến ngã tư giao nhau của đường nhựa dân sinh, T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 40km/h, T không chủ động giảm tốc độ để dừng lại an toàn và không chú ý quan sát các phương tiện di chuyển từ hướng bên trái vào ngã tư. Khi phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOZA, BKS 99F1-172.06 do chị Nguyễn Thị Ngọc A điều khiển (trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn, di chuyển không giảm tốc độ) di chuyển trên đường nhựa dân sinh vào ngã tư tiến đến gần sát xe ô tô của T, dẫn đến phần đầu xe ô tô BKS 20C-156.43 đâm va vào phần thân xe bên phải của xe mô tô BKS 99F1-172.06 khiến chị Ngọc A bị đập người vào cabin xe ô tô BKS: 20C-156.43, ngã văng về phía trước, trượt rê trên mặt đường. Người dân phát hiện sự việc đưa chị Ngọc A đến Bệnh viện T5 cấp cứu. Hậu quả: Chị Ngọc A tử vong vào ngày 02/02/2025, hai phương tiện hư hỏng, thiệt hại nhẹ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc ngã tư giao nhau đường nhựa dân sinh thuộc Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Thái Nguyên, được trải nhựa phẳng, bằng. Bề rộng mặt đường hướng sân bóng Đ đi Bảo hiểm xã hội tỉnh có bề rộng 6,4m, bề rộng mặt đường hướng đường QL1B cũ đi Sông C 10m. Tại khu vực xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo hiệu, vạch kẻ đường.

Lấy tử điện số 6CT-16 nằm bên phải đường hướng từ sân bóng Đ đi Bảo hiểm xã hội tỉnh làm điểm mốc cố định. Lấy mép phải đường hướng sân bóng Đồng Bầm đi Bảo hiểm xã hội tỉnh làm mép chuẩn.

Ký hiệu (1) là vết cây đứt quãng trên mặt đường kích thước 9,6x0,05m, có hướng từ sân bóng Đ đi Bảo hiểm xã hội tỉnh.

+ Đo từ điểm đầu (1) cách mép chuẩn là 3,3m, điểm cuối (1) trùng với đầu để chân sau bên trái xe (5).

+ Đo từ điểm đầu (1) đến điểm đầu (2) là 0,35m.

+ Đo từ điểm đầu (1) đến điểm đầu (3) là 1,75m. Ký hiệu (2) là vết trượt lớp màu đen có kích thước 5,3x0,35m, có hướng từ sân bóng Đ đi Bảo hiểm xã hội tỉnh.

+ Đo từ điểm đầu (2) cách mép chuẩn là 3,15m, điểm cuối (2) trùng với mặt lằn bánh sau bên trái xe (4). Ký hiệu (3) là vết trượt lớp màu đen kích thước 7,8x0,13m có hướng từ sân bóng Đ đi Bảo hiểm xã hội tỉnh.

+ Đo từ tâm (3) điểm đầu mép cách chuẩn là 1,7m, điểm cuối (3) trùng với mặt lằn bánh trước bên phải xe (4). Ký hiệu (4) là xe ô tô BKS 20C-156.43 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Bảo hiểm xã hội tỉnh, đuôi xe quay hướng sân bóng Đ.

+ Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên phải xe (4) cách mép chuẩn lần lượt là 1,15m và 1,45m.

+ Đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe (4) đến điểm đầu (1) là 5,7m.

+ Đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe (4) đến điểm mốc là 34,1m

+ Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe (4) đến tâm trục bánh sau xe (5) là 1,3m. Ký hiệu (5) là xe mô tô BKS 99F1-172.06 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng sông C, đuôi xe quay hướng đường Quốc lộ 1B cũ.

+ Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe (5) cách mép chuẩn lần lượt là 2,15m và 2,95m.

+ Đo từ tâm trục sau xe (5) đến tâm vùng (6) là 4,75m. Ký hiệu (6) là vùng máu trên mặt đường kích thước 1,1x0,25m.

+ Đo từ tâm (6) cách mép chuẩn là 2,3m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 20C-156.43: Tai xe phía trước bên trái có vùng lõm bẹp kích thước 17x10cm. Mặt ngoài phía trước bên trái nắp capo trước có vùng lõm bẹp, biến dạng kim loại, bong tróc sơn bám dính vật chất màu tím kích thước 60x25cm, dấu vết có chiều từ ngoài vào trong, từ trái qua phải. Đo điểm cao nhất và thấp nhất cách mặt đất lần lượt là 120cm và 95cm. Mặt ca lăng trước bị bung bật khớp nối. Ba đờ sóc trước bên trái bị cong vênh biến dạng kim loại, góc bên phải của ba đờ sóc có vết mài xước kim loại bong tróc sơn kích thước 15x7cm. Mặt phía dưới của mỡ nhíp bên trái có vết mài xước kim loại kích thước 5x3cm. Mặt ngoài má lốp trước bên trái có vết mài trượt rách cao su kích thước 7x2,5cm, điểm gần nhất của dấu vết cách chữ "N" trong dòng chữ "NILON14PR" là 3cm. Mặt phía dưới cánh cửa trước bên trái có vết mài xước bong tróc sơn kích thước 14x6cm.

- Xe mô tô BKS 99F1-172.06: Má lốp trước bên trái có vết mài trượt cao su kích thước 12x4cm, điểm gần nhất của dấu vết cách chân là 20cm. Cánh yếm bên phải có vết nứt vỡ nhựa, tại mặt ngoài của cánh yếm có vết mài trượt nhựa bám dính vật chất màu đen, xanh trong diện 28x7cm. Mặt ngoài thanh kim loại gắn với cánh yếm bên phải rải rác có vết mài xước kim loại, bám dính dầu mỡ màu đen. Ốp nhựa đầu xe bị nứt vỡ bung bật khớp nối. T4 kim loại gắn với sườn xe bên

phải rải rác có vết mài xước kim loại. Sườn xe bên phải có vết mài xước nhựa bong tróc sơn kích thước 30x10cm. Phần nhựa gắn với ốp sườn xe bên phải phía dưới yên xe có vùng mài xước nhựa bám dính chất màu đen kích thước 26x8cm. Góc phía dưới của yên xe phía trước có vết rách da kích thước 6x1cm. Gương chiếu hậu bên phải bị rời khỏi xe, gương chiếu hậu bên trái bị bung bật khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay phanh bên trái có vết mài xước kim loại kích thước 1x1cm, đầu tay lái bên trái có vết mài xước kim loại lẫn cao su kích thước 3x3cm. Toàn bộ thanh kim loại gắn cánh yếm và sườn xe bên trái rải rác có vết mài xước kim loại bám dính chất bột màu trắng. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài xước nhựa bong tróc nylon kích thước 6x4cm. Đầu để chân chống phụ bên trái có vết mài xước kim loại kích thước 10x8cm. Mặt phía trước của đế chân sau bên trái có vết mài xước kim loại lẫn cao su kích thước 14x3cm. Đầu để chân chống chính có vết mài xước kim loại kích thước 3x3cm. Mặt ngoài góc phía dưới của lỗ máy bên trái có vết xước kim loại bám dính chất bột màu trắng kích thước 6x4,5cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phanh, đèn, còi còn hiệu lực, bánh lốp còn hơi.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Ngọc A: Vùng thái dương phải có vết xây sát da bầm tím trong diện 19x10cm, vùng thái dương đỉnh phải có vết mổ cấp cứu hình chữ C dài 30cm. Vùng đỉnh chẩm trái cách sau trên gốc tai trái 9cm có vết xây sát, dập rách da có kích thước 6,5x4cm. Vùng thái dương chẩm trái có vết mổ cấp cứu hình chữ C dài 20cm. Gò má phải xây sát da kích thước 3,5x1,5cm đã đóng vảy, má phải xây sát da kích thước 2,5x1,5cm, mồm vai trái xây sát da kích thước 3x1cm đã đóng vảy. Mu bàn tay hai bên xây sát, mài trượt da rải rác, đã đóng vảy. Đầu gối phải xây sát, mài trượt da, kích thước 5x2,5cm, đầu gối trái xây sát da bầm tím kích thước 7x6cm. Mô tử thi thấy khuyết xương thái dương đỉnh phải kích thước 13x8cm, tổ chức não phù nề, vỡ xương thái dương trái, tụ ít dịch máu bán cầu não phải, vỡ xương cùng.

Bản kết luận giám định tử thi số 294/KLGĐTT-KTHS ngày 28/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyễn Thị Ngọc A bị đa chấn thương: gãy trật khớp đốt sống cổ C1-C2 bên phải; Vỡ xương cùng, vỡ ổ cối khớp háng trái, chấn thương ngực kín, dập phổi hai bên; chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy tụ máu trong hộp sọ, phù não, sau phẫu thuật lấy máu tụ không hồi phục dẫn đến chết.

Kết luận định giá tài sản số 2058/KL-HĐĐG ngày 22/8/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh T kết luận: Giá trị thiệt hại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOZA, BKS 99F1-172.06, tình trạng đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng là 1.754.000 đồng; Giá trị thiệt hại 01 xe ô tô nhãn hiệu TRUONG GIANG, số loại DFM, BKS 20C-156.43, tình trạng đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng là 4.826.000 đồng.

Tại Phiếu đo nồng độ cồn lúc 13 giờ 29 phút ngày 28/01/2025 xác định: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Phi T là 0,000mg/L.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa nước tiểu - dịch lúc 16 giờ 45 phút ngày 28/01/2025 xác định: Nguyễn Phi T âm tính với các loại MET (ma túy đá), M, THC (cần sa), AMP (chất kích thích), MDMA.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu lúc 13 giờ 08 ngày 28/01/2025 xác định: Định lượng cồn trong máu của Nguyễn Thị Ngọc A là 2,31mmol/L. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa nước tiểu – dịch lúc 12 giờ 19 phút ngày 28/01/2025 xác định: Nguyễn Thị Ngọc A âm tính với các loại MET (ma túy đá), M, THC (cần sa), AMP (chất kích thích), MDMA.

Tại Biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử, tiến hành kiểm tra các File dữ liệu điện tử trong USB nhãn hiệu KINGSTON, màu bạc, dung lượng 4GB, tình trạng đã qua sử dụng, xác định có 01 File video clip với tên “6634458412966” có thời lượng 43 giây ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Tiến hành mở file video, bối cảnh quay hình ảnh tại ngã tư giao nhau đường nhựa dân sinh đoạn thuộc Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Anh Ngô Văn K (Sinh năm 1990, trú tại tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên) xác nhận: Hình ảnh 01 xe mô tô do 01 người phụ nữ điều khiển đang đi vào khu vực ngã tư chính là chị Nguyễn Thị Ngọc A, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOZA, BKS 99F1-172.06. Nguyễn Phi T xác nhận: Hình ảnh 01 xe ô tô đang tiến vào ngã tư theo chiều từ phải sang trái theo chiều đi của chị Ngọc A chính là xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG DFM, BKS 20C-156.43 do Nguyễn Phi T đang điều khiển.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được, xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do:

- Nguyễn Phi T điều khiển xe ô tô BKS: 20C-156.43 tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại bảo đảm an toàn tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ; vi phạm điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

- Nguyễn Thị Ngọc A điều khiển xe mô tô BKS: 99F1-172.06 tham gia giao thông tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải và điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn. Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 và Khoản 2 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 132/2025/HS-ST, ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Phi T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21 tháng 11 năm 2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo

phải bồi thường cho người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại khoản tiền là 519.930.000đ (năm trăm mười chín triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2025 bị cáo Nguyễn Phi T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo tự nguyện rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại là anh Ngô Văn K thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 280.000.000 đồng gồm 157.436.000 đồng tiền chi phí điều trị, mai táng phí, thu nhập giảm sút của vợ chồng bị hại, tiền xe chuyển viện, tiền bồi thường tổn thất tinh thần được trừ vào số tiền 100.000.000 đồng đã bồi thường và 122.564.000.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho hai con của bị hại. Thời hạn cuối là ngày 07/6/2026, bị cáo phải trả đủ số tiền bồi thường 180.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận thống nhất bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

Trong luận cứ bào chữa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện bị hại.

Đại diện bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị ghi nhận thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 28 phút ngày 28/01/2025, tại ngã tư giao nhau của đường nhựa dân sinh thuộc tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Phi T (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 20C-156.43 di chuyển theo hướng từ sân bóng phường Đ (cũ) đến trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại đảm bảo an toàn nên đã đâm va với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOZA, BKS 99F1-172.06 do chị Nguyễn Thị Ngọc A (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định), điều khiển xe đang đi thẳng từ đường nhựa dân sinh vào ngã tư là nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, không nhường đường cho xe ô tô của T đi đến từ bên phải, khiến phần đầu xe ô tô tải của T đâm va vào phần thân xe bên phải xe mô tô của chị Ngọc A gây tai nạn, làm chị Ngọc A bị đập người vào cabin xe ô tô của T, ngã văng về phía trước, trượt rê trên mặt đường. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tử vong sau khi điều trị tại bệnh viện 6 ngày. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS 99F1-172.06 bị thiệt hại giá trị 1.754.000 đồng.

Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo thấy:

- Về kháng cáo xin hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Về kháng cáo xin giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí gồm:

Tiền giảm sút thu nhập của hai vợ chồng: 3.400.000 đồng.

Tiền chi phí điều trị: 70.000.000 đồng.

Tiền mai táng phí: 40.000.000 đồng.

Tiền xe chuyển viện: 4.000.000 đồng.

Tiền sửa xe mô tô: 1.754.000 đồng.

Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần (50 tháng): 117.000.000 đồng.

Tiền cấp dưỡng cháu H2 (208 tháng, 13 ngày): 812.894.000 đồng.

Tổng số: 1.049.048.000 đồng.

Người bị hại phải tự chịu một phần ba lỗi nên bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại 619.930.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 519.930.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và đại diện bị hại là anh Ngô Văn K thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 280.000.000 đồng gồm 157.436.000 đồng tiền chi phí điều trị, mai táng phí, thu nhập giảm sút của vợ chồng bị hại, tiền xe chuyển viện, tiền bồi thường tổn thất tinh thần được trừ vào số tiền 100.000.000 đồng đã bồi thường và 122.564.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho hai con của bị hại. Thời hạn cuối là ngày 07/6/2026, bị cáo phải trả đủ số tiền bồi thường 180.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận, do đó bị cáo Nguyễn Phi T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

Do cấp phúc thẩm sửa về phần trách nhiệm dân sự nên cần sửa án phí dân sự sơ thẩm của bản án sơ thẩm đã tuyên.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi T về phần hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Phi T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Phi T và đại diện bị hại anh Ngô Văn K về nghĩa vụ bồi thường.

Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại thông qua người đại diện của gia đình bị hại là anh Ngô Văn K số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng) gồm 157.436.000đ (một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền chi phí điều trị, mai táng phí, thu nhập giảm sút của vợ chồng bị hại, tiền xe chuyển viện, tiền bồi thường tổn thất tinh thần nhưng được trừ vào số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) đã bồi thường và 122.564.000đ (một

trăm hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng) tiền cấp dưỡng một lần cho hai con của bị hại. Thời hạn cuối là ngày 07/6/2026, bị cáo phải trả đủ số tiền bồi thường 180.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo Nguyễn Phi T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 2.871.800đ (hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh